**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN,**

**BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ**

**CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**(Báo cáo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2018 )*

**I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ**

*1. Báo cáo hàng năm việc thực hiện Quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025*

*-* Lý do: Báo cáo này đã có nội dung trong Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030 theo Quyết định 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 (điểm 1 mục IV Điều 1 Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng biểu mẫu số liệu về việc quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025 tại Phụ lục kèm theo Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030.

*2. Báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ*

- Lý do: Không cần thiết quy định các bộ, ngành địa phương phải có báo cáo riêng về tình hình hoạt động hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 07/2013/TT-BKHCN ngày 08/3/2013 quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung của văn bản hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

*3. Báo cáo công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông*

- Lý do: Báo cáo công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông là báo cáo mà cơ quan kiểm tra gửi trực tiếp cho Sở Khoa học và Công nghệ (địa phương) và Bộ chủ quản (ở Trung ương) (Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012). Báo cáo này là cơ sở để các bộ, ngành, địa phương tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông định kỳ hàng năm (Khoản 4 Điều 32 và điểm d Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ) và sẽ là một phần của Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa do các bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ hàng năm.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng biểu mẫu số liệu kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lưu thông tại Phụ lục kèm theo Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các bộ, ngành, địa phương.

*4. Báo cáo tình hình kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ*

- Lý do: Báo cáo tình hình kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ là báo cáo mà Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng) định kỳ 6 tháng, 1 năm (Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN). Báo cáo này là cơ sở đểỦy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, thành phố định kỳ hằng quý, sáu tháng, hằng năm và đột xuất để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (điểm d Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ), và sẽ là một phần của Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các bộ, ngành, địa phương.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng biểu mẫusố liệu kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN tại Phụ lục kèm theo Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các bộ, ngành, địa phương.

*5. Báo cáo về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ*

- Lý do: Báo cáo về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ là báo cáo do cơ quan kiểm tra tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 16/2012/TT-BKHCN ngày 27/8/2012). Báo cáo này là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ (Điểm d Khoản 1 Điều 33 của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ), và sẽ là một phần của Báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các bộ, ngành, địa phương.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng biểu mẫusố liệu về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Phụ lục kèm theoBáo cáo tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các bộ, ngành, địa phương.

*6. Báo cáo tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương*

- Lý do: Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương (Khoản 4 Điều 28 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015). Báo cáo này cũng là một phần của nội dung Báo cáo công tác thanh tra khoa học và công nghệ mà Sở Khoa học và Công nghệ gửi cho Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ 06 tháng và 01 năm (Khoản 2 Điều 42 Nghị định 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012).

- Kiến nghị thực thi:

+ Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 28 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 theo hướng:“Định kỳ ***tháng 12 hằng năm*** hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tình hình thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương” để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ về số liệu với Báo cáo công tác thanh tra theo quy định tại Nghị định 07/2012/NĐ-CP.

+ Xây dựng biểu mẫu số liệu kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương tại Phụ lục kèm theo Báo cáo về công tác thanh tra khoa học và công nghệ.

*7. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

- Lý do: Báo cáo này đã có nội dung trong Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng biểu mẫu số liệu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của các Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương.

*8. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật đến năm 2020 phục vụ phát triển điện hạt nhân*

- Lý do:

+ Do dự án điện hạt nhân Ninh Thuận đã dừng hoạt động theo Nghị quyết số 31/2016/QH14 của Quốc hội nên không còn căn cứ để tiếp tục triển khai Kế hoạch đào tại, bồi dưỡng nhân lựcquản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật đến năm 2020 phục vụ phát triển điện hạt nhân;

+Việc báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực nhân lựcquản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử vẫn rất cần thiết phục vụ công tác quản lý nhà nước, do vậy sẽ tích hợp nội dung này vào Báo cáo thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020 theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiến nghị: Xây dựng biểu mẫu số liệu thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai và hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Phụ lục kèm theo Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020.

*9. Báo cáo cung cấp số liệu phục vụ tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị*

- Lý do: Nội dung báo cáo này đã có trong Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng biểu mẫu số liệu phục vụ tính toán tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị tại Phụ lục kèm theo Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020.

*10. Báo cáo hàng năm về tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020*

Lý do: Trùng với báo cáo tại điểm 31 của Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017.

**II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

*1. Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Nghị quyết 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu hàng năm; chưa có đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu của các báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; ban hành mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*2. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu; chưa có đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; xây dựng mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo (trong đó có biểu mẫu số liệu về quy hoạch mạng lưới các viện, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm về công nghệ sinh học đến năm 2025 của các bộ, ngành, địa phương).

*3. Báo cáo hàng năm việc thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ ttướng Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu; chưa có đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; xây dựng đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo theo Báo cáo.

*4. Báo cáo về việc triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ chưa có đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó xây dựng mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*5. Báo cáo hoạt động hàng năm của các khu công nghệ cao*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28/8/2003 của Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu và đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ , trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo; hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*6. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng và 01 năm của các địa phương*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Chưa có văn bản quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/6 và 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo; hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*7. Báo cáo công tác thanh tra*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu trong hoạt động thanh tra chuyên ngành KH&CN (theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ), trong đó có biểu mẫu về số liệu kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương kèm theo Báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do:

+ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo;

+ Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đã quy định nội dung báo cáo (có đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo), thời kỳ lấy số liệu và thời hạn gửi báo cáo. Tuy nhiên, nội dung báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành và biểu mẫu kèm theo chỉ là một phần trong nội dung báo cáo và được áp dụng chung đối với tất cả các bộ, ngành, địa phương. Bên cạnh đó do tính chất đặc thù của hoạt động thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ nên việc áp dụng các biểu mẫu nêu trên cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng báo cáo.

+ Gộp báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu trên địa bàn địa phương vào Báo cáo này do cùng nội dung và tiêu chí báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/6 và 15/12 hàng năm để phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ; xây dựng đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo (cụ thể trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ); biểu mẫu kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng trong hoạt động bán lẻ xăng dầu; quy định hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*8. Báo cáo tình hình triển khai Chương trình 712*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 20/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu và đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; xây dựng đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*9. Báo cáo kết quả xét tặng các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất đổi tên báo cáo thành “Báo cáo tình hình quản lý hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa”; ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do:

+ Báo cáo này là báo cáo của các tổ chức, cá nhân xét thưởng cho cơ quan quản lý nhà nước sau khi kết thúc đợt xét tặng giải thưởng, không phải là báo cáo định kỳ của Sở Khoa học và Công nghệ.

+Tại mục 3.4 Phần III Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 chưa quy định Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm báo cáo nội dung gì trong việc thực hiện Thông tư này, chưa có mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu nên không đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc xây dựng báo cáo; chưa quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo.

- Kiến nghị: Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN, theo hướng “Định kỳ ***ngày 15*** tháng 12 hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố báo cáo ***tình hình quản lý hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa*** về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ”; xây dựng mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*10. Báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*11. Báo cáo tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất giảm tần suất báo cáo được quy định tại Khoản 4 Điều 31; điểm d Khoản 1 Điều 33 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ để tiết kiệm thời gian và nhân lực trong việc thực hiện chế độ báo cáo nhưng vẫn bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước; quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do:

+ Quy định tần suất báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, 01 năm là nhiều, không cần thiết, gây tốn kém, lãng phí thời gian và nhân lực;

+ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 chưa quy định thời điểm chốt số liệu và đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Sửa đổi Khoản 4 Điều 31; điểm d Khoản 1 Điều 33 Nghị định 132/2008/NĐ-CP theo hướng quy định tần suất báo cáo (định kỳ hàng năm); thời điểm chốt số liệu là 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo, trong đó xây dựng biểu mẫu số liệu về kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, lưu thông và nhập khẩu tại các Phụ lục kèm theo Báo cáo; quy định hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*12. Báo cáo tình hình thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 chưa quy định thời điểm chốt số liệu và đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu báo cáo là 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo; quy định hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*13. Báo cáo tổng hợp ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất sửa đổi tên báo cáo thành “Báo cáo thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” để bao gồm cả hai nội dung: (i) Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ khoa học công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ và (ii) Báo cáo tổng hợp ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tránh trường hợp chia nhỏ nhiều loại báo cáo; thống nhất thời điểm chốt số liệu là ngày 15/12 hằng năm; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do:

+ Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ khoa học công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Khoản 3 Điều 24 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 không có trong Danh mục báo cáo được phê duyệt theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017 nên cần phải lồng ghép và sửa đổi lại tên báo cáo này, bảo đảm được đầy đủ nội dung theo quy định.

+ Chưa quy định thời điểm chốt số liệu.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu báo cáo là 15/12 hàng năm; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*14. Báo cáo hoạt động quản lý nhà nước và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất thời điểm chốt số liệu của báo cáo là 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*15. Báo cáo hoạt động sáng kiến*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất về số liệu trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 11/8/2013 chưa quy định thời điểm chốt số liệu.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó thống nhất quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là 15/12 hàng năm

*16. Báo cáo tình hình triển khai Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của các báo cáo là 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*17. Báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Thông tư số 17/2012/TT-BKHCN ngày 10/9/2012 chưa có mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó xây dựng mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo; quy định hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

*18. Báo cáo tình hình triển khai Đề án 844*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*19. Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Quyết định 01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của các báo cáo là ngày15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*20. Báo cáo tình hình thực hiện 03 Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo.

- Lý do: Chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của các báo cáo là 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

*21. Báo cáo công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ*

- Phương án đơn giản hóa: Đề xuất ban hành quy định thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo báo cáo để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình xây dựng báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN chưa quy định thời điểm chốt số liệu và mẫu đề cương báo cáo, biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định chế độ báo cáo định kỳ, trong đó quy định thời điểm chốt số liệu của báo cáo là ngày 15/12 hàng năm; mẫu đề cương Báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo Báo cáo; quy định bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

**III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN**

*1. Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng NSNN (STT 8, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*2. Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thẩm định cơ sở khoa học và thẩm định công nghệ (STT 9, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*3. Báo cáo kết quả đánh giá trình độ công nghệ sản xuất (STT 10, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*4. Báo cáo Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành KH&CN (STT 12, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*5. Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập thuộc quyền quản lý (STT 13, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*6. Báo cáo kết quả hoạt động tiếp nhận công bố, chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn; tình hình và kết quả kiểm tra lượng của hàng đóng gói sẵn trên địa bàn (STT 23, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*7. Báo cáo tình hình thực hiện kiểm định đối chứng, đề xuất về số lượng phương tiện đo phải được kiểm định đối chứng, tổ chức được chỉ định thực hiện kiểm định đối chứng trên địa bàn địa phương (STT 24, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

*8. Báo cáo chuyên đề về tình hình cải thiện chỉ số ĐMST (GII) (STT 37, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2628/QĐ-BKHCN ngày 29/9/2017)*

Lý do: Các báo cáo này thực sự rất cần thiết, bảo đảm cung cấp thông tin, số liệu một cách đầy đủ, chính xác, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. Các báo cáo nêu trên đều được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, quy định rõ tần suất báo cáo, thời điểm chốt số liệu, mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu kèm theo./.